

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH (DẠNG THỨC TOEIC 450+)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-TTNTH, ngày tháng năm 2024 của Giám đốc
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 19/10/2024

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	191001	Nguyễn Đào Hoàng Anh	29/07/2003	Ninh Thuận	455	Cấp CN
02	191002	Trần Trung Cương	09/12/2002	Long An	450	Cấp CN
03	191003	Nguyễn Văn Phước Đạt	26/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	460	Cấp CN
04	191004	Hồ Trung Dũng	05/09/2003	Tiền Giang	890	Cấp CN
05	191005	Võ Thị Minh Hiền	22/06/2003	Đắk Lắk	520	Cấp CN
06	191006	Trần Nữ Hoàng	04/11/2003	Quảng Bình	575	Cấp CN
07	191007	Đinh Ngọc Huyền	27/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	530	Cấp CN
08	191008	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/02/2003	Tây Ninh	470	Cấp CN
09	191009	Nguyễn Vĩnh Khan	28/10/2002	Cà Mau	710	Cấp CN
10	191010	Lữ Gia Kiên	06/11/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	660	Cấp CN
11	191011	Huỳnh Hồng Kỳ	12/06/2001	An Giang	605	Cấp CN
12	191012	Nguyễn Đình Thiên Lộc	04/03/2002	Đồng Nai	460	Cấp CN
13	191013	Lê Duy Long	17/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	675	Cấp CN
14	191014	Đặng Lê Quỳnh Mai	13/04/2002	Quảng Nam	620	Cấp CN
15	191015	Lâm Quốc Minh	09/03/1999	Long An	660	Cấp CN
16	191016	Lê Ngọc Minh	05/11/2003	Hà Nội	485	Cấp CN
17	191017	Võ Trần Trọng Nghĩa	18/12/2002	Bình Định	630	Cấp CN
18	191018	Nguyễn Bảo Ngọc	03/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	355	
19	191019	Trần Long Nhật	30/08/2002	Thừa Thiên Huế	850	Cấp CN
20	191020	Đỗ Thị Hồng Nhung	20/06/2003	Tây Ninh	700	Cấp CN
21	191021	Hồ Gia Phúc	22/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	485	Cấp CN
22	191022	Hà Duy Thái	26/09/2002	Long An	295	
23	191023	Nguyễn Thái Thành	15/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	745	Cấp CN
24	191024	Lê Huyền Trân	27/12/2002	Bến Tre	535	Cấp CN
25	191025	Lý Thị Quế Trân	02/04/2001	Tiền Giang	300	
26	191026	Lê Minh Tuấn	10/05/2001	Quảng Nam	685	Cấp CN
27	191027	Nguyễn Thụy Phương Uyên	07/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	490	Cấp CN
28	191028	Nguyễn Đặng Hoàng Văn	23/11/2004	Đồng Nai	465	Cấp CN
29	191029	Lâm Minh An	09/05/1999	Tiền Giang	455	Cấp CN
30	191030	Trần Thị Vân Anh	03/04/2003	Long An	345	
31	191031	Nguyễn Hoàng Minh Anh	10/02/2003	Vĩnh Long	530	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
32	191032	Trần Hải Anh	05/12/2003	Nghệ An	660	Cấp CN
33	191033	Dương Ngọc Ánh	13/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	285	
34	191034	Nguyễn Phước Minh Châu	07/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	460	Cấp CN
35	191035	Thái Mạnh Cường	16/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
36	191036	Nguyễn Tấn Đạt	29/07/1999	Bình Thuận	240	
37	191037	Huỳnh Tấn Đạt	24/01/2003	Quảng Ngãi	660	Cấp CN
38	191038	Nguyễn Hồng Đức	26/11/2003	Khánh Hòa	-	Vắng
39	191039	Đào Thị Dung	11/08/2003	Thanh Hóa	760	Cấp CN
40	191040	Đinh Quang Dũng	02/12/2000	Nghệ An	480	Cấp CN
41	191041	Nguyễn Tấn Duy	06/08/2002	Long An	455	Cấp CN
42	191042	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	07/02/2001	Đồng Nai	475	Cấp CN
43	191043	Nguyễn Thanh Nhật Giang	18/05/2002	Long An	635	Cấp CN
44	191044	Trần Thị Thu Hằng	06/11/2000	Gia Lai	810	Cấp CN
45	191045	Nguyễn Sơn Hùng	06/11/1998	Tiền Giang	305	
46	191046	Đỗ Quốc Huy	31/07/2003	Đồng Nai	460	Cấp CN
47	191047	Lê Trần Hùng Huy	01/01/2003	Đồng Nai	505	Cấp CN
48	191048	Diệp Nguyễn Hoàng Khang	17/11/2003	Lâm Đồng	490	Cấp CN
49	191049	Nguyễn Tuấn Kiệt	24/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	390	
50	191050	Nguyễn Ngọc Thúy Kiều	05/03/2001	Quảng Ngãi	570	Cấp CN
51	191051	Điền La	01/09/1999	Bình Phước	415	
52	191052	Nguyễn Thị Thục Linh	13/11/2004	Lâm Đồng	550	Cấp CN
53	191053	Nguyễn Thị Mai Linh	25/11/2003	Bình Thuận	580	Cấp CN
54	191054	Nguyễn Thị Trúc Linh	20/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
55	191055	Lý Thị Tiểu Mẫn	06/06/2002	Long An	460	Cấp CN
56	191056	Nguyễn Trà My	17/01/2003	Tây Ninh	475	Cấp CN
57	191057	Nguyễn Trần Thị Kim Nam	24/09/2003	Gia Lai	635	Cấp CN
58	191058	Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc	23/02/2002	Tiền Giang	255	
59	191059	Trần Minh Nguyên	09/12/2003	Gia Lai	295	
60	191060	Lê Thị Nguyên	25/06/2003	Bình Định	320	
61	191061	Đoàn Thị Khả Như	09/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	585	Cấp CN
62	191062	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	19/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	675	Cấp CN
63	191063	Nguyễn Đình Quang	30/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	265	
64	191064	Nguyễn Duy Tài	17/02/2001	Lâm Đồng	255	
65	191065	Lê Huỳnh Thành Tâm	09/11/2003	Khánh Hòa	395	
66	191066	Lê Thị Thanh Tâm	23/08/2002	Bình Phước	230	

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
67	191067	Nguyễn Bá Hoàng Thanh	07/11/2002	Bình Định	455	Cấp CN
68	191068	Nguyễn Văn Trần Thắng	17/04/2002	Hà Tĩnh	320	
69	191069	Tạ Hữu Thắng	24/04/2002	Đồng Nai	265	
70	191070	Nguyễn Gia Thịnh	15/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	650	Cấp CN
71	191071	Lê Tiến Thịnh	13/04/1999	Bến Tre	455	Cấp CN
72	191072	Nguyễn Thy Thơ	19/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	305	
73	191073	Nguyễn Thị Hoài Thu	21/12/2001	Bình Thuận	425	
74	191074	Dương Thành Tín	30/10/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	450	Cấp CN
75	191075	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/12/2003	Long An	610	Cấp CN
76	191076	Phạm Minh Trí	24/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	330	
77	191077	Lê Thanh Trọng	19/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
78	191078	Nguyễn Thành Trung	01/10/2000	Đắk Lắk	465	Cấp CN
79	191079	Trần Thị Cẩm Tú	30/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	245	
80	191080	Phan Trần Ánh Tuyết	18/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	455	Cấp CN
81	191081	Nguyễn Thị Tố Uyên	02/10/2002	Bình Thuận	460	Cấp CN
82	191082	Phạm Thế Vui	22/04/2000	Phú Yên	365	
83	191083	Nguyễn Cao Hoàng Vũ	03/07/2003	Long An	260	
84	191084	Mai Văn Vũ	16/04/2002	Quảng Bình	265	
85	191085	Hà Hoàng Vũ	02/05/2003	Bình Phước	455	Cấp CN
86	191086	Nguyễn Tuấn Vũ	17/02/2003	Cà Mau	460	Cấp CN
87	191087	Nguyễn Thị Thúy Vui	11/12/2003	Bình Dương	305	
88	191088	Trương Ngọc Vy	26/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	755	Cấp CN
89	191089	Phạm Thị Ánh Vy	06/09/2004	Bình Dương	490	Cấp CN
90	191090	Phạm Ngọc Phương Vy	06/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	565	Cấp CN
91	191091	Mai Hoàng Yến Vy	18/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	345	
92	191092	Nguyễn Khai Vỹ	06/08/2002	Tây Ninh	280	
93	191093	Nguyễn Thanh Hải Yến	23/10/2001	Đồng Nai	420	
94	191094	Nguyễn Ngọc Kim Yến	19/12/2003	Bạc Liêu	400	

Tổng cộng: 94 thí sinh